

TT	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện đồng thoại	2	0	6	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể về một trải nghiệm của em	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			10	10	30	10	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40		30		10		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN 6 - NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian làm bài: 90 phút

TT	Kĩ năng	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện đồng thoại	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được phương thức biểu đạt, chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); các thành phần của câu. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được chủ đề của văn bản. - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện. - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật, sự việc trong văn bản. - Giải thích được nghĩa của từ; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ). <p>Vận dụng:</p> <p>Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử mà văn bản gợi ra.</p>	2 TN	6 TN	2TL	
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	<p>Nhận biết:</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Vận dụng cao:</p>	*	*	*	1TL*

			Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.				
Tổng				2TN 1*	6TN 1*	2TL 1*	1* TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

ĐỀ CHÍNH THỨC

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

"Từ khi những cây đỗ mọc lên, góc sân khác hẳn trước. Trẻ em đến nhiều hơn, lúc nào cũng rộn rã tiếng cười đùa, bàn tán. Đứa nhận cây này của mình, đứa nhận cây kia của mình. Đứa lấy que rào cắm cho đỗ leo, đứa bắt muối cho cây,... Mảnh sân ngày trước khô không khốc, toàn những gạch nhẵn bóng thì nay bắt đầu đã có tiếng lá non loạt soạt. Ngày trước chỉ có chim sẻ chành choẹ cãi nhau trên nóc nhà thì nay lần đầu tiên trong hàng chục năm từ khi có mảnh sân nhỏ, đã có bóng vài ba chú chim sâu thấy bóng cây xanh liền sà xuống đậu. Trong tiếng gió loạt soạt, có thể nghe thấy tiếng những ngọn cây khoe với nhau:

- Ôi! Em đã vươn lên tới nóc nhà rồi! Trong hóc tường kia có tổ chim sẻ, có hai quả trứng bé tí xíu!

- Em đã ló lên bờ tường rồi! Nhà bên kia có đàn gà con đông vui quá! Đây! Đây! Một chú gà con nhảy lên lưng mẹ, trượt chân ngã bở chĩnh...

- Những cậu bé, cô bé ở nhà bên cạnh chạy sang chơi dưới bóng mát của chúng ta! Họ kéo theo cả chiếc ô tô nhựa màu đỏ và bế theo một cô búp bê to gần bằng em bé mới sinh...

- Ôi! Mưa! Mưa! Những hạt mưa lạnh buốt, thích quá! Thích quá!

- Em bắt đầu thấy nụ hoa cựa quậy dưới nhánh lá rồi!

Lăn mình vào trong đất, tắm trong mưa nắng bão giông, những hạt đỗ dưng cảm kia lớn lên. Riêng hạt đỗ ngại nắng ngại gió vẫn nằm trong chiếc lọ thủy tinh, chẳng lớn thêm chút nào mà có phần còn héo hắt quắt queo hơn trước. Nằm trong lọ, nghe bạn bè hớn hờ kể những niềm vui của mình, hạt đỗ buồn lắm. "Giá mình cũng sống dưng cảm như mọi người... Bây giờ thì muộn rồi. Họ đã là những cây đỗ mập mạp, còn mình thì vẫn chỉ là một hạt đỗ quắt queo". Hạt đỗ rầm rứt khóc."

(Trích: "Câu chuyện còn dấu kín trong lớp vỏ" - Trần Hoài Dương)

Trả lời câu hỏi bằng cách ghi lại chữ cái trước đáp án đúng /Thực hiện yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn truyện trên

- A. Biểu cảm
B. Tự sự
C. Thuyết minh
D. Miêu tả

Câu 2. Văn bản được kể ở ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
B. Ngôi thứ ba
C. Ngôi thứ 2
D. Ngôi kể khác

Câu 3. Đáp án nào **không** nêu lên những cảm nhận của các ngọn cây đỗ?

- A. Đã vươn lên tới nóc nhà.
B. Đã ló lên bờ tường.
C. Thấy nụ hoa cựa quậy dưới nhánh lá
D. Thấy hạt đỗ quắt queo hơn trước.

Câu 4. Chi tiết hạt đỗ rầm rứt khóc khi nằm trong lọ nghe các bạn hớn hờ kể những niềm vui cho thấy tâm trạng gì của nhân vật?

- A. Buồn bã.
B. Tiếc nuối.
C. Vui vì không phải ra ngoài chịu sương gió.
D. Buồn bã, ân hận, tiếc nuối

Câu 5. Trong những câu văn: "Họ đã là những cây đỗ mập mạp, còn mình thì vẫn chỉ là một hạt đỗ quắt queo". Hạt đỗ rầm rứt khóc" có mấy từ láy?

- A. 1 từ .
B. 2 từ .
C. 3 từ .
D. 4 từ

Câu 6. Câu văn: “Ngày trước chỉ có chim sẻ chành chọe cãi nhau trên nóc nhà thì nay lần đầu tiên trong hàng chục năm từ khi có mảnh sân nhỏ, đã có bóng vài ba chú chim sâu thấy bóng cây xanh liền sà xuống đậu.” sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

- A. Nhân hóa B. Ẩn dụ C. So sánh D. Hoán dụ

Câu 7. Từ “chành chọe” trong đoạn văn: “Ngày trước chỉ có chim sẻ chành chọe cãi nhau trên nóc nhà thì nay lần đầu tiên trong hàng chục năm từ khi có mảnh sân nhỏ, đã có bóng vài ba chú chim sâu thấy bóng cây xanh liền sà xuống đậu” thuộc loại từ gì?

- A. Từ ghép B. Từ láy C. Chi từ D. Số từ

Câu 8. Trạng ngữ “Từ khi những cây đỗ mọc lên” trong câu: “Từ khi những cây đỗ mọc lên, góc sân khác hẳn trước” có tác dụng gì?

- A. Trạng ngữ chỉ thời gian. B. Trạng ngữ chỉ nguyên nhân.
C. Trạng ngữ chỉ nơi chốn. D. Trạng ngữ chỉ mục đích.

Câu 9: Nêu cảm nhận của em về nhân vật hạt đỗ trong đoạn truyện?

Câu 10: Qua các nhân vật trong đoạn truyện trên, em rút ra cho mình bài học gì?

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm):

Trong cuộc sống, chắc hẳn đã từng có rất nhiều trải nghiệm thú vị để lại trong em nhiều ấn tượng khó quên. Hãy viết bài văn kể lại trải nghiệm đáng nhớ đó.

----- Hết -----

Phần	Câu	Nội dung	Điểm																
I		ĐỌC HIỂU	6,0																
	Từ câu 1 đến câu 8	<table border="1"> <tr> <td>1</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> </tr> <tr> <td>B</td> <td>B</td> <td>D</td> <td>D</td> <td>C</td> <td>A</td> <td>B</td> <td>A</td> </tr> </table>	1	2	3	4	5	6	7	8	B	B	D	D	C	A	B	A	Mỗi câu đúng cho 0,25 đ
1	2	3	4	5	6	7	8												
B	B	D	D	C	A	B	A												
	9	Nêu được những cảm nhận về nhân vật hạt đỗ - Nhút nhát, luôn sợ hãi, không dám đối mặt với thế giới bên ngoài, tìm cách trốn tránh. - Buồn bã, tiếc nuối, khóc rầm rức khi nghe được các ngọn cây đỗ khoe những trải nghiệm của mình	2,0																
	10	Nêu những bài học rút ra cho bản thân: - Thế giới bên ngoài nhiều chướng ngại nhưng cũng sẽ cho mình những trải nghiệm thật tuyệt vời. - Dũng cảm vượt qua những sợ hãi của bản thân mình	2,0																
II		VIẾT	4,0																
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i>	0,25																
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề (Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ)</i>	0,25																
		<i>c. Kể trải nghiệm</i> HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Mở bài: Giới thiệu, vào bài - Thân bài + Kể bối cảnh (Thời gian địa điểm, lí do của câu chuyện) + Kể diễn biến câu chuyện từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc - Kết bài: Nêu lên cảm nghĩ của bản thân	3,0																
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25																
		<i>e. Sáng tạo:</i> Sử dụng lời văn của bản thân một cách hợp lí, có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ, đặt câu)	0,25																